TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 21- 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận và ông Trần Đức Hòa.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*****:** ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh L, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh P. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị K, có vợ là chị Bàn Thị D, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2011. (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

Tiền án: 01 tiền án: ngày 01/02/2021 bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: có 01 tiền sự:

Về nhân thân bị cáo: Ngày 22/01/2008, bị Uỷ ban nhân dân huyện Bù Đăng Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong.

Ngày 23/6/2010, bị Uỷ ban nhân dân huyện Bù Đăng Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Ngày 29/10/2020, bị Toà án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong.

Ngày 30/9/2022, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chưa chấp hành.

- *Người bị hại:*

Anh Đinh Hoàng P (N), sinh năm: 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã N huyện B, tỉnh P.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Lê Thị X, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh P. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 14/9/2022, Nguyễn Thanh L đến gặp anh Đinh Hoàng P tại Công ty H thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh P mượn xe mô tô biển số 93L1 – 312.15 (thuộc quyền sở của chị Lê Thị X là vợ của anh P) đi công việc, anh P đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 93L1 – 312.15 đến khu vực xã P , huyện B, tỉnh P mua ma tuý của một người không rõ nhân thân, lý lịch sử dụng. Lúc này, L liền nảy sinh ý định bán xe mô tô biển số 93L1 – 312.15 lấy tiền tiêu xài nên sáng ngày 15/9/2022, L điều khiển xe mô tô biển số 93L1 – 312.15 đến bến xe A thuộc khu vực Quận X, thành phố M bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 4.000.000 đồng. Sau đó, L sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

Nhận thấy, L đã chiếm đoạt tài sản của mình nên ngày 21/11/2022 anh P đã làm đơn trình báo đến Công an xã Đức Liễu. Cơ quan Công an mời L làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 159/KL-ĐG ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 xe mô tô biển số 93L1 – 312.15 tại thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 14/9/2022) có giá trị là 23.400.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm tội chưa được xoá án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 93L1 – 312.15 bị cáo L đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000đ, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 19/CTr–VKS ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của bộ Luật Hình sự. Đề

nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 93L1 – 312.15 bị cáo L đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch không thu hồi được, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên toà giữa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thoả thuận bị cáo sẽ bồi thường cho anh L và chị X số tiền là 30.000.000đ, đề nghị ghi nhận sự thoả thuận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án là phù hợp; hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cụ thể như sau:

Ngày 14/9/2022, Nguyễn Thanh L mượn anh Đinh Hoàng P xe mô tô biển số 93L1 – 312.15; sau khi mượn được xe L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã chạy xe xuống bến xe A thuộc khu vực Quận X, thành phố M bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 159/KL-ĐG ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận xe mô tô biển số 93L1-312.15 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 23.400.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh L đã phạm vào tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của bộ Luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của gia đình người bị hại.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 01/02/2021 bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của bộ Luật Hình sự; bản thân bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; còn 01 tiền sự ngày 29/10/2020, bị Toà án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 18 tháng, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 40.000.000đ, tại phiên tòa giữa bị cáo và anh P, chị X thoả thuận được bị cáo L bồi thường cho anh P, chị X số tiền là 30.000.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận này.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh L với người bị hại anh P, người có quyền lợi liên quan chị X cụ thể bị cáo Nguyễn Thanh L có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Hoàng P và chị Lê Thị X số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án không tự giác thi hành, thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của bộ Luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình P;
- Sở tư pháp tỉnh Bình P;
- Công an tỉnh Bình P;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh